SAO Y; TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT; Thời gian ký: 2025-08-14T16:07:31+07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152 /TB-PTQĐ-TCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai danh mục kèm đơn giá, giá khởi điểm để chọn tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn các địa chỉ nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý

Trung tâm Phát triển quỹ đất triển khai cho thuê ngắn hạn để khai thác các địa chỉ nhà, đất do Trung tâm quản lý theo danh mục kèm đơn giá, giá khởi điểm cho thuê đính kèm.

1. Đối tượng đăng ký tham gia thuê đất

- Đối với cá nhân: Đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, thường trú tại Việt Nam;

- Đối với tổ chức: Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp với ngành nghề phù hợp mục đích thuê.

2. Ký kết hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn

- Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất đảm bảo các điều kiện khi ký hợp đồng:

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê không quá 12 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 03 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;
- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 02 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê từ 12 tháng đến không quá 36 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 06 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;
- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 03 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê từ 36 tháng đến không quá 60 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 12 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;

- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 04 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Không được cho tổ chức, cá nhân khác thuê lại một phần hay toàn bộ diện tích khu đất, tài sản gắn liền với đất.

+ Không được xây dựng các công trình kiên cố; phải cam kết tự nguyện tháo dỡ công trình khi được thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấm dứt hợp đồng.

+ Không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

+ Không được kinh doanh các mục đích vũ trường, quán bar.

- Hợp đồng có thể hiện nội dung điều chỉnh giá thuê đất tăng 5%/24 tháng/lần đối với trường hợp thuê đất có thời hạn từ 24 tháng đến không quá 60 tháng.

3. Thời hạn đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận – huyện – thành phố Thủ Đức nơi có đất và của Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức cá nhân tham gia thuê đất gửi hồ sơ đến Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ số 8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: (028).2210.1766), gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân (đối với cá nhân);

- Phiếu đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn theo mẫu đính kèm.

4. Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn

Tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá, giá thuê cao nhất sẽ được chọn thuê đất ngắn hạn. Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn sẽ được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Trung tâm Phát triển quỹ đất mời tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn đến Trung tâm thống nhất điều kiện nội dung thực hiện ký hợp đồng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các tổ chức, cá nhân để đăng ký tham gia đề xuất đơn giá, giá thuê đất ngắn hạn./.

Nơi nhận:
- UBND TP *(để b/c)*;
- Văn phòng UBND TP;
- Ủy ban nhân dân phường – xã – đặc khu;
- Ông Nguyễn Minh Nhựt – QGĐ Sở *(để b/c)*;
- Lưu: VT, TTPTQĐ.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Nguyễn Thị Tâm

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

(Đính kèm Thông báo số 152/TB-PTQĐ-TCT ngày 13 Tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

I. Đối với cá nhân

Họ và tên: .....

Căn cước công dân: ..... ngày cấp.....nơi cấp .....

Nơi ở hiện nay: .....

Số điện thoại: .....

II. Đối với tổ chức

- Tên tổ chức, cá nhân: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....
- Người đại diện pháp luật: .....

(Căn cước công dân: ..... ngày cấp.....nơi cấp .....)

- Địa chỉ trụ sở, cư trú: .....
- Điện thoại: .....
- Email: .....
- Mã số thuế: .....

III. Chúng tôi đăng ký tham gia đề xuất đơn giá, giá thuê đối với địa chỉ nhà, đất

- Địa chỉ nhà, đất:.....
- Diện tích (m^2): .....
- Mục đích thuê: .....
- Đề xuất đơn giá thuê:..... (đồng /m^2/ tháng)
- Đề xuất giá thuê (đơn giá x diện tích):.....(đồng/tháng)

Trường hợp được chọn cho thuê đất ngắn hạn đối với địa chỉ nhà, đất nêu trên, chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định pháp luật và đúng các nội dung trong Hợp đồng thuê đất./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm ...

ĐẠI DIỆN ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ, tên)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KÈM ĐƠN GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM CHO THUÊ NGẮN HẠN CÁC ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ

(Đính kèm Thông báo số...152.../TB-PTQĐ-TCT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	234 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Tp.HCM (trước đây là phường Bến Thành, Quận 1)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	594.8	429,250	255,317,900				**255,317,900**	
2	84 Tôn Thất Đạm, phường Sài Gòn, Tp.HCM (trước đây là phường Bến Nghé, Quận 1)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	37.1	368,875	13,674,196	Nhà ở	37.1	3,426,371	**17,100,567**	
3	354 Bến Chương Dương đường Bến Chương Dương, phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM (trước đây là phường Cầu Kho, Quận 1)	Kho, bãi xe	12 tháng	5,823.9	78,917	459,602,775				**459,602,775**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
4	453/82 Lê Văn Sỹ,phường Nhiêu Lộc, Tp.HCM (trước đây là Phường 12, Quận 3)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	66.2	210,625	13,943,375	Nhà ở	65.0	4,705,793	18,649,168	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
5	96-97 Trang Tử, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 14, Quận 5)	Kho, bãi xe	59 tháng	822.5	68,083	55,998,542		1144.6	38,204,459	**94,203,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
6	38 đường Kim Biên, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, Quận 5)	Kho, bãi xe	36 tháng	876.0	73,250	64,167,000				**64,167,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
7	88 đường Gò Công, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, Quận 5)	Kho, bãi xe	36 tháng	1,102.5	59,667	65,782,500				**65,782,500**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
8	57-59 Lương Nhữ Học, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 10, Quận 5)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	241.8	135,750	32,824,350	Nhà ở	195.5	17,266,611	**50,090,961**	
9	15/2 Ngô Quyền, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 10, Quận 5)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	76.7	109,000	8,360,300	Nhà ở	104.3	8,062,226	**16,422,526**	
10	15/7 và 15/9 Ngô Quyền, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 10, Quận 5)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	266.1	109,000	29,004,900	Nhà ở	1,143.3	80,710,550	**109,715,450**	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
11	726 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 10, Quận 5)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	77.0	218,875	16,853,375	Nhà ở	224.1	20,275,895	**37,129,270**	
12	132 Đào Duy Từ, phường Diên Hồng, Tp.HCM (khu 1) (trước đây là Phường 6, Quận 10) 132 Đào Duy Từ, phường Diên Hồng, Tp.HCM (khu 2) (trước đây là Phường 6, Quận 10)	Kho, bãi xe	12 tháng	10,625.5	64,916.7	689,772,041.7	Nhà văn phòng 2	814.2	225,323,388	**915,095,430**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà văn phòng 3	138.3			
							Nhà căn tin 4	44			
							Nhà văn phòng 5	128.4			
							Nhà văn phòng 6	1737.2			
							Nhà bảo vệ 7	7.2			
							Nhà văn phòng 8	65			
							Nhà văn phòng 9	351.7			
							Nhà văn phòng 10	251.7			
							Nhà văn phòng 11	269.7			
							Nhà văn phòng 1	376.7			
							Nhà văn phòng 12	237.5			
							Nhà văn phòng 13	131.9			
							Nhà văn phòng 14	338.1			
							Nhà văn phòng 15	39			
							Nhà văn phòng 16	248			
							Nhà căn tin 17	50.2			
							Nhà xe 18	143.7			
							Nhà văn phòng 19	165.5			

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
13	33 Vạn Tượng, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây Phường 13, Quận 5)	Kho, bãi xe	12 tháng	773.0	74,583	57,652,917				**57,652,917**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
14	77 Nguyễn Thi, phường Chợ Lớn, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, Quận 5)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	103.1	146,500	15,104,150	Nhà ở	441.1	29,182,073	**44,286,223**	
15	Lô B18.1 Khu C30 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, Tp.HCM, trước đây là Phường 14 Quận 10 (chưa kết nối đường giao thông)	Kho, bãi xe	12 tháng	12,000.0	31,958	383,500,000				**383,500,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
16	168-170 Hàn Hải Nguyên, phường Bình Thới, Tp.HCM (trước đây là Phường 8, Quận 11)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	69.4	95,083	6,598,783	Nhà ở	177.2	11,197,912	**17,796,696**	
17	49/8 Âu Cơ, phường Hòa Bình, Tp.HCM (trước đây là Phường 14, Quận 11)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	215.3	86,417	18,605,508				**18,605,508**	
18	522 Hồng Bàng, Phường Minh Phụng, Tp.HCM (trước đây là Phường 16, Quận 11)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	137.7	94,500	13,012,650				**13,012,650**	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
19	784 Hồng Bàng, Phường Minh Phụng, Tp.HCM (trước đây là Phường 01, Quận 11)	Kho, bãi xe	59 tháng	1,497.5	53,125	79,554,688				**79,554,688**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
20	402/3 Hồng Bàng, phường Minh Phụng, Tp.HCM (trước đây là Phường 16, Quận 11)	Kho, bãi xe	12 tháng	366.5	53,125	19,470,313	Nhà ở	366.5	9,174,778	**28,645,090**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
21	37/22/5B Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Tp.HCM (trước đây là Phường 6, quận Tân Bình)	Kho, bãi xe	12 tháng	184.0	57,063	10,499,500	Nhà ở		750,000	**11,249,500**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
22	55/5 Lý Chiêu Hoàng, phường Bình Phú, Tp.HCM (trước đây là Phường 10, Quận 6)	Kho, bãi xe	12 tháng	1,380.1	32,813	45,284,531				**45,284,531**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
23	826 An Dương Vương, phường Phú Lâm, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, Quận 6)	Kho, bãi xe	24 tháng	15,156	28,750	435,735,000	Nhà ở	150.7	81,867,123	**538,068,904**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà ở	226			
							Nhà ở	2302.1			

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
24	621 Phạm Văn Chí, phường Bình Tiên, Tp.HCM (trước đây là Phường 7, Quận 6)	Kho bãi	12 tháng	29,877.7	35,438	1,058,790,994				**1,058,790,994**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
25	97/13 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, Tp.HCM (trước đây là Phường 12, Quận 6)	Kho, bãi xe	36 tháng	3,009.0	50,125	150,826,125	Nhà kho	1719	44,440,448	**195,266,573**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
26	792 Phạm Văn Chí, phường Bình Tiên, Tp.HCM (trước đây là Phường 7, Quận 6)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	1,060.2	63,000	66,792,600				**66,792,600**	
27	Khu C8A Khu Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Mỹ, Tp.HCM (trước đây là phường Tân Phú, Quận 7)	Kho, bãi xe	12 tháng	5,500.0	63,313	348,218,750				**348,218,750**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
28	Khu đất lô S15-2 Khu A - Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Mỹ, Tp.HCM (trước đây là phường Tân Phú, Quận 7)	Kho, bãi xe	24 tháng	10,000.5	63,313	633,156,656				**633,156,656**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
29	129 Đinh Tiên Hoàng, phường Gia Định, Tp.HCM (trước đây là Phường 3, quận Bình Thạnh)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	6,749.4	110,750.0	747,496,050	Nhà giảng đường	1,139.9	481,723,913	**1,229,219,963**	
							Nhà giảng đường	2,496.7			
							Hội trường	1,612.4			
							Nhà văn phòng	1,802.1			
							Nhà lưu trú	824.0			
							Phòng học, phòng nghỉ, bảo vệ, nhà vệ sinh	543.7			
							Nhà xe	180.4			
30	44/14 Nguyễn Văn Đậu, phường Gia Định, Tp.HCM (trước đây là Phường 6, quận Bình Thạnh)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	213.7	86,417	18,467,242	Văn phòng	330.1	21,723,189	**40,190,431**	
							Nhà bảo vệ	27.8			
31	418/1C Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	12 tháng	4,214.5	51,062.5	215,202,906	Nhà xưởng	1,666.9	42,840,742	**258,043,648**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà xưởng	501.6			
							Nhà xưởng	756.3			
							Nhà kho	164.3			
							Nhà văn phòng, vệ sinh	69.3			

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
32	181 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Tp.HCM (trước đây là Phường 15, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	12 tháng	3,953.2	67,438	266,593,925				**266,593,925**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
33	762 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Bình Quới, Tp.HCM (trước đây là Phường 27, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	12 tháng	3,451.1	62,313	215,046,669				**215,046,669**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
34	257 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Tp.HCM (trước đây là Phường 13, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	12 tháng	2,394.8	51,063	122,284,475	Nhà ở	831.3	32,956,889	**155,241,364**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
35	số 302/5 đường Nơ Trang Long, phường Bình Thanh, Tp.HCM (trước đây là Phường 12, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	12 tháng	3,413	51,063	174,276,313				**174,276,313**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
36	279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung (trước đây là Phường 13, quận Bình Thạnh)	Kho, bãi xe	59 tháng	3,202.0	39,813	127,479,625				**127,479,625**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
37	Khu đất 84/4A đường Linh Trung (Con Nai Vàng) phường Linh Xuân, Tp.HCM (trước đây là phường Linh Trung, quận Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	15,252.3	11,125	169,681,838				**169,681,838**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
38	A712/1 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM (trước đây là phường Hiệp Phú, Tp.Thủ Đức)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	618.1	72,250	44,657,725	Nhà ở	422.0	16,987,188	**61,644,913**	
39	Khu đất tại Đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM (trước đây là phường Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	36 tháng	1,730.7	10,125	17,523,338				**17,523,338**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
40	Khu đất tại phường Phước Long, Tp.HCM (trước đây là phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	42,565.5	24,813	1,056,156,469				**1,056,156,469**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
41	Khu đất tại Đường số 11, phường Long Bình, Tp.HCM (trước đây là phường Long Bình, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	13,940.3	11,125	155,085,838				**155,085,838**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
42	60 Đường số 1, Ấp Giãn Dân, phường Long Bình, Tp.HCM (trước đây là phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	6,056.7	13,937.5	84,415,256	Nhà trọ	216.4	14,234,894	**98,650,150**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà trọ	142.7			
43	33 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Tp.HCM (trước đây là phường Bình Thọ, quận Thủ Đức)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	36 tháng	1,484.0	37,833.3	56,144,667	Văn phòng	557.9	51,950,391	**108,095,057**	
								547.6			
44	20A Nam Hòa, khu phố 3, phường Phước Long, Tp.HCM (trước đây là phường Phước Long A, Tp.Thủ Đức)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	36 tháng	641.0	32,583	20,885,917	Nhà ở	450.5	18,823,535	**39,709,452**	
45	15/6C Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, Tp.HCM (trước đây là phường Trường Thọ, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	11,819	20,250	239,334,750				**239,334,750**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
46	118 Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, Tp.HCM (trước đây là phường Bình Thọ, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	12 tháng	4,660.0	20,250	94,365,000				**94,365,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
47	Khu đất 16.681m2, phường Linh Xuân (A74), Tp.HCM (trước đây là phường Linh Tây, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	36 tháng	16,681.3	22,063	368,031,181				**368,031,181**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
48	Khu đất ấp Long Thuận, phường Long Phước, Tp.HCM (trước đây là phường Long Phước, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	59 tháng	22,823.6	13,188	300,986,225				**300,986,225**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
49	56/9 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình, Tp.HCM (trước đây là phường Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức)	Kho, bãi xe	36 tháng	951.6	44,813	42,643,575				**42,643,575**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
50	72/2B Võ Văn Ngân (nay là Tô Vĩnh Diện), phường Thủ Đức, Tp.HCM (trước đây là phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức)	Kho, bãi xe	59 tháng	7,908.7	20,000	158,174,000	Nhà xưởng	1,471.61	37,023,977	**195,197,977**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
51	Khu đất Lò gạch tại đường Long Sơn, Phường Long Bình, Tp.HCM (trước đây là phường Long Bình, thành phố Thủ Đức)	Kho, bãi xe	59 tháng	4,084	13,250	54,113,000				**54,113,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
52	Khu đất Km7 Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Tp.HCM (trước đây là phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức)	Kho, bãi xe	59 tháng	8,518	20,250	172,489,500				**172,489,500**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
53	168/6 Quốc lộ 1K (số cũ 37/11), phường Linh Xuân, Tp.HCM (trước đây là phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức)	Kho, bãi xe	59 tháng	27,069.9	16,188	438,194,006				**438,194,006**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
54	1005 Thoại Ngọc Hầu, phường Tân Phú, Tp.HCM (trước đây là phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú)	Kho, bãi xe	12 tháng	980.9	32,437.5	31,817,944				**31,817,944**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
55	192 đường Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Tp.HCM (trước đây là Phường 2, Quận 8)	Văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	518.4	93,583.3	48,513,600				**48,513,600**	
56	Khu đất vị trí lô số 6, Khu TĐC 38ha,phường Đông Hưng Thuận, Tp.HCM (trước đây là phường Tân Thới Nhất, Quận 12)	Kho, bãi xe	12 tháng	11,836.3	13,813	163,488,894				**163,488,894**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
57	Khu đất phường An Phú Đông, Tp.HCM (trước đây là phường Thạnh Lộc, Quận 12)	Kho, bãi xe	12 tháng	1,105	14,000	15,470,000				**15,470,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
58	Khu đất trại cá Đồng Tiến, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, Tp.HCM (trước đây là phường An Phú Đông, Quận 12)	Kho, bãi xe	59 tháng	19,000.0	8,438	160,312,500				**160,312,500**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
59	582 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp.HCM (trước đây là phường An Lạc, quận Bình Tân)	Kho, bãi xe	12 tháng	12,255.4	32,875.0	402,896,275	Nhà xưởng	3,376.0	148,283,290	**551,179,565**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà xưởng	3,099.4			
							Nhà văn phòng	455.3			
							Nhà văn phòng	442.6			
							Nhà kho	511.0			
							Nhà văn phòng	199.2			
							Nhà xe	34.0			
							Nhà Bảo vệ 1	10.2			
							Nhà Bảo vệ 2	27.5			

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
60	Khu đất 49 Bùi Văn Thêm, phường Đức Nhuận, Tp.HCM (trước đây là Phường 9, quận Phú Nhuận)	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	2,293.5	113,375	260,025,563	Văn phòng	206	56,111,714	316,137,277	
							Hội trường	215			
							Nhà nghỉ công nhân	198.7			
							Cửa hàng kinh doanh	62.5			
							Phòng bảo vệ	11.2			
							Nhà kho	35.4			
61	Khu đất xã Tân Vĩnh Lộc, Tp. HCM (trước đây là xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	12 tháng	11,851.0	6,083	72,093,583				**72,093,583**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
62	Khu đất 3,196 m2 tại Khu TĐC 30ha xã Tân Vĩnh Lộc, Tp. HCM (trước đây là xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	36 tháng	3,148.2	3,500	11,018,700				**11,018,700**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
63	Khu nhà, đất Bệnh viện Bình Chánh (cũ), xã Tân Nhựt, Tp.HCM (trước đây là thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	12 tháng	14,455.6	4,458.3	64,447,883	Khu khám bệnh, phòng giặt	2,816.4	182,029,612	**246,477,496**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Khu phòng bệnh + cấp cứu	1,041.6			
							Phòng bệnh nội trú, nhà văn phòng	2,064.8			
							Khu nhà phụ	833.2			
							Nhà kho	268.5			
							Nhà xe, nhà tạm	1,577.9			
							Trạm điện	42.5			
64	Khu đất thuộc khu dân cư 13E, Khu chức năng 13, Khu đô thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng, Tp.HCM (trước đây là xã Phong Phú, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	12 tháng	1,802.1	5,875	10,587,338				**10,587,338**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
65	Khu đất thuộc khu dân cư 13E, Khu chức năng 13, Khu đô thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng, Tp.HCM (trước đây là xã Phong Phú, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	12 tháng	2,464.0	6,375	15,708,000				**15,708,000**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
66	Khu đất thương nghiệp, thuộc khu định cư Phong Phú (số 4), xã Bình Hưng, Tp.HCM (trước đây là xã Phong Phú, huyện Bình Chánh)	Kho, bãi xe	59 tháng	2,614.3	6,375	16,666,163				**16,666,163**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
67	Khu đất tại ấp I, xã Phú Hòa Đông, Tp.HCM (trước đây là xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi)	Kho, bãi xe	12 tháng	9,889.4	2,000	19,778,800				**19,778,800**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
68	Khu đất tại đường Nguyễn Thị Rành, xã Nhuận Đức, Tp.HCM (trước đây là xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi)	Kho, bãi xe	36 tháng	3,039.0	1,208	3,672,125				**3,672,125**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
69	Khu đất tại ấp Hội Thạnh, xã Bình Mỹ, Tp.HCM (trước đây là xã Trung An, huyện Củ Chi)	Kho, bãi xe	36 tháng	25,167.0	1,542	38,799,125				**38,799,125**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
70	Khu đất tại xã Bình Mỹ, Tp.HCM (trước đây là xã Hòa Phú, huyện Củ Chi)	Kho, bãi xe	36 tháng	69,178.8	2,667	184,476,800				**184,476,800**	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất